

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNCT ngày tháng năm 20 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Tên chương trình : **Chương trình đào tạo Tài chính-Ngân hàng**
Trình độ đào tạo : **Đại học chính quy**
Ngành đào tạo : **Tài chính – Ngân hàng**
Mã số : **7340201**

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng có năng lực chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp.

Chương trình trang bị những kiến thức lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, nhất là kiến thức về quản trị và nghiệp vụ ngân hàng, giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách, quản trị và thực hành các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực ngân hàng. Ngoài ra, chương trình còn trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, hoạt động kinh doanh trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, tạo nền tảng cho sự thành công và phát triển nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Sinh viên tốt nghiệp được cung cấp những kiến thức chung có tính chất nền tảng và công cụ cho các hoạt động nghiên cứu, tự đào tạo và nghề nghiệp.
- Về kiến thức nghề nghiệp, sinh viên được trang bị những kiến thức hiện đại, phù hợp với thực tiễn về lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói chung và lĩnh vực ngân hàng nói riêng, vừa đáp ứng được những yêu cầu cụ thể của hoạt động nghề nghiệp vừa có khả năng phát triển kiến thức.

1.2.2. Kỹ năng

- Tổ chức và thực hành các nghiệp vụ ngân hàng như: kế toán; tín dụng; giao dịch; ngân quỹ; marketing; hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế; định giá tài sản; quản trị danh mục đầu tư...
- Vận dụng kiến thức để ra các quyết định tương ứng với các tình huống kinh doanh nhất định trong ngân hàng.
- Có các kỹ năng thích hợp để đảm nhiệm các vị trí quản trị ngân hàng.
- Kỹ năng tự đào tạo để thích ứng với những yêu cầu đa dạng của thực tiễn công tác.

- Kỹ năng thực hiện các nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu, truyền thông và giao tiếp phục vụ các hoạt động nghề nghiệp.

- Kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm.

- Giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế.

1.2.3. Thái độ

- Có ý thức cao trong việc chấp hành các quy định pháp luật, quan tâm và hành động có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc lợi ích của xã hội.

- Thể hiện tinh thần học tập suốt đời, tích cực cập nhật, nâng cao kiến thức mọi mặt, đặc biệt là kiến thức nghề nghiệp; luôn có trách nhiệm và chuyên nghiệp trong công việc.

- Năng động, trung thực, cầu thị, có ý thức kỷ luật, hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.

1.2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc nghiệp vụ hoặc các vị trí quản trị các cấp trong các tổ chức sau:

- Các ngân hàng thương mại;

- Các loại hình ngân hàng khác;

- Các định chế tài chính khác như: Công ty bảo hiểm; Bảo hiểm xã hội; Công ty tài chính; Công ty cho thuê tài chính; Công ty chứng khoán; Quỹ đầu tư; Công ty đầu tư chứng khoán; Công ty quản lý quỹ; Công ty định mức tín nhiệm; Công ty tư vấn tài chính...

Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp còn có thể công tác tại các viện nghiên cứu kinh tế, và sau khi bổ sung các kiến thức, kỹ năng sư phạm có thể đảm nhiệm công tác giảng dạy ở các trường đại học; cao đẳng.

1.2.5. Ngoại ngữ, Tin học

Đạt kỹ năng về tiếng Anh, tin học và nghề nghiệp theo quy định chung của Nhà trường để nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn; có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả.

2. Chuẩn đầu ra

a. Kiến thức

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật, tài chính, ngân hàng, kế toán.

- Hiểu và trình bày được các nghiệp vụ chuyên môn về tài chính, ngân hàng theo yêu cầu công việc.

- Trình bày được những nguyên lý cơ bản về nghiệp vụ tài chính, ngân hàng;

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện những nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động các doanh nghiệp, ngân hàng, các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội.
- Mô tả được quy trình kế toán tài chính của doanh nghiệp, ngân hàng và hiểu rõ các bước lập báo cáo tài chính cho các doanh nghiệp, ngân hàng.

b. Kỹ năng

- Lập, theo dõi và quản lý được kế hoạch vốn kinh doanh, doanh thu, chi phí, **lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp, ngân hàng.**
- Thu thập và xử lý số liệu, soạn thảo báo cáo theo vị trí công tác được phân công.
- Thành thạo các nghiệp vụ cơ bản của một ngân hàng ở các vị trí như: nhân viên kho quỹ, giao dịch viên, kế toán ngân hàng.
- Thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu về tình hình tài chính doanh nghiệp để phục vụ cho công tác quản trị tài chính doanh nghiệp.
- Vận dụng giải quyết các nghiệp vụ cơ bản về tài chính, kế toán, thanh toán và nghiệp vụ tín dụng phát sinh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.
- Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, ngoại ngữ, tin học để tiếp thu kiến thức chuyên môn.

c. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn đối với ngành Tài chính – Ngân hàng;
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có tinh thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống;

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 129 tín chỉ

<i>Kiến thức giáo dục đại cương</i>	38
--	-----------

<i>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	91
--	-----------

Trong đó:

– Kiến thức cơ sở khối ngành	6
– Kiến thức cơ sở ngành	8
– Kiến thức ngành	18
– Kiến thức chuyên ngành	36
– Kiến thức bổ trợ	13
– Thực tập nghề nghiệp và khoá luận	10

(Không kể các kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh)

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh trong cả nước

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

- Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Đạt trình độ tiếng Anh và Tin học theo quy định chung của Nhà trường.

- Đạt chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; Giáo dục thể chất; Kỹ năng mềm và Kỹ năng nghề nghiệp.

6. Cách thức đánh giá

- Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

7. Nội dung chương trình đào tạo: 129 TC

7.1 KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 38 TC

7.1.1 Lý luận chính trị: 10 TC

Số TT	Tên học phần	Số TC
1	Triết học	2
2	Kinh tế chính trị	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3

7.1.2 Khoa học xã hội: 10 TC

Số TT	Tên học phần	Số TC
	Học phần bắt buộc	8
1	Pháp luật đại cương	2
2	Quản trị học	3
3	Marketing căn bản	3
	Học phần tự chọn	2
2	Tâm lý học đại cương	2
3	Logic học đại cương*	2

7.1.3 Ngoại ngữ: 9 TC

Số TT	Tên học phần	Số TC
1	Tiếng Anh căn bản 1	3
2	Tiếng Anh căn bản 2	3
3	Tiếng Anh căn bản 3	3

7.1.4 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 9 TC

Số TT	Tên học Phần	Số TC
1	Toán cao cấp	3
2	Tin học đại cương	3
3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3

7.1.5 Giáo dục thể chất: 3 TC**7.1.6 Giáo dục quốc phòng – An ninh: 8 TC****7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 91 TC****7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành: 6 TC**

STT	Tên học phần	Số TC
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3

7.2.2 Kiến thức cơ sở của ngành: 8 TC

STT	Tên học phần	Số TC
1	Nguyên lý kế toán	3
2	Kinh tế lượng	3
3	Luật kinh tế	2

7.2.3 Kiến thức ngành: 18 TC

STT	Tên học phần	Số TC
Kiến thức ngành		
1	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
2	Tài chính quốc tế	3
3	Thị trường tài chính	3
4	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
5	Quản trị tài chính	3
6	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3

7.2.4. Kiến thức chuyên ngành**36 TC**

STT	Tên học phần	Số TC
	Học phần bắt buộc	24
1	Ngân hàng Trung ương	2
2	Marketing ngân hàng	3
3	Thực hành nghề nghiệp	2
4	Thẩm định tín dụng	3
5	Thanh toán quốc tế	2
6	Kế toán ngân hàng	3
7	Quản trị ngân hàng thương mại	3
8	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
9	Quản trị rủi ro tài chính	3
	Học phần tự chọn	12
1	Quản lý danh mục đầu tư	3
2	Đầu tư tài chính	3
3	Phân tích báo cáo tài chính	3
4	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3

7.2.5 Kiến thức bổ trợ: 13 TC

STT	Tên học phần	Số TC
1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế	2
2	Kế toán tài chính	3
3	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3
4	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3
5	Thuế	2

7.2.6 Thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp: 10 TC

STT	Tên học phần	Số TC
1	Thực tập cuối khóa	4
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thay thế 02 học phần:	6
	- Kế toán thuế	3
	- Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3
	- Kinh doanh ngoại hối	3

Kế hoạch giảng dạy**Học kỳ I**

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn căn bản 1	3	45				
2	Giáo dục quốc phòng – an ninh			5	75	3	90
3	Giáo dục thể chất 1					1	30
4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45				
5	Triết học	2	30				
6	Tin học đại cương	3	45				
7	Toán cao cấp	3	45				
	Tổng	14	210	5	75	4	120

Học kỳ II

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Kinh tế vi mô	3	45				
2	Anh văn căn bản 2	3	45				
3	Anh văn căn bản 3	3	45				
4	Giáo dục thể chất 2					1	30
5	Kinh tế chính trị	2	30				
6	CNXH khoa học	1	15				
7	Pháp luật đại cương	2	30				
8	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	45				
	Tổng	17	255			1	30

Học kỳ III

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Kinh tế lượng	3	45				
2	Kinh tế vĩ mô	3	45				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30				
4	Nguyên lý kế toán	3	45				
5	Quản trị học	3	45				
6	Giáo dục thể chất 3					1	30
7	<i>Logic học đại cương</i>	2	30				
	Tổng	16	240			1	30

Học kỳ IV

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn chuyên ngành 1 (TCNH)	3	45				

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
2	Luật kinh tế	2	30				
3	Marketing căn bản	3	45				
4	Kế toán tài chính	3	45				
5	Quản trị tài chính	3	45				
6	Đường lối CM của Đảng cộng sản VN	3	45				
	Tổng	17	255				

Học kỳ V

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn chuyên ngành 2 (TCNH)	3	45				
2	Marketing ngân hàng	3	45				
3	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45				
4	Thị trường tài chính	3	45				
5	Thuế	2	30				
6	Thiết lập & Thẩm định dự án đầu tư	3	45				
	Tổng	17	255				

Học kỳ VI

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Kế toán ngân hàng	3	45				
2	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3	45				
3	<i>Phân tích báo cáo tài chính</i>	3	45				
4	Quản trị ngân hàng thương mại	3	45				
5	Thẩm định tín dụng	3	45				
6	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế	2	30				
	Tổng	17	255				

Học kỳ VII

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Ngân hàng Trung ương	2	30				
2	Thực hành nghề nghiệp	2	60			2	60
3	<i>Quản lý danh mục đầu tư</i>	3	45				
4	Tài chính quốc tế	3	45				
5	Thanh toán quốc tế	2	30				
6	Quản trị rủi ro tài chính	3	45				
7	<i>Đầu tư tài chính</i>	3	45				
	Tổng	18	300			2	60

Học kỳ VIII

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	<i>Phân tích và đầu tư chứng khoán</i>	3	45	3	45		
2	Thực tập cuối khóa	4	120			4	120
3	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thay thế khóa luận: chọn 2 học phần)	6	180			6	180
4	<i>Hoạch định ngân sách vốn đầu tư</i>	3	45	3	45		
5	<i>Kinh doanh ngoại hối</i>	3	45	3	45		
6	Kế toán thuế	3	60	2	30	1	30
	Tổng	13					

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Đội ngũ cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

8.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên viết tiểu luận, đề án. Giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

8.3. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ. Phải tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.

- Chủ động, tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

- Thường xuyên tham gia các hoạt động đoàn thể, văn-thể-mỹ để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về xã hội và con người.

8.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và thực hành, thực tập.

- Hệ thống phòng học lý thuyết với trang thiết bị truyền thống, có trang bị công cụ hỗ trợ giảng dạy (projector), tăng âm.

- Phòng thực hành máy tính được cài đặt các phần mềm phục vụ đào tạo tin học căn bản, tin học ứng dụng thiết kế, mô phỏng các quá trình.

- Chương trình chuyên ngành Tài chính Ngân hàng được thiết kế đơn ngành.

Khoa

Phòng Đào tạo

Ban Giám Hiệu